

Số: 2504 /BCTN - VSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
NĂM 2024**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301872364

Vốn điều lệ: 110,44 tỷ VND

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: (767,52 tỷ)

Địa chỉ: Tầng 12 Số 180 - 192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028 - 3511 2366

Số fax: 028 - 3511 5199

Website: <http://www.viconshipsg.com.vn>

Mã cổ phiếu: VSG

II. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Quá trình thành lập

Tiền thân của Công ty Cổ phần Container Phía Nam (Viconship Saigon) là Công ty Container, được thành lập ngày 07 tháng 12 năm 1976 (theo Quyết định số 4890/QĐ-TC của Bộ GTVT), có trụ sở tại TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 18/4/1977, Công ty được đổi tên thành Công ty thùng hàng tiêu chuẩn (Container) (theo quyết định số 1142/QĐ-TC của Bộ GTVT) với hoạt động kinh doanh chính là sửa chữa, cho thuê container; dịch vụ đại lý vận tải bằng container trong nước và ngoài nước.

Qua một số lần sáp nhập và tách ra do tình hình thực tế và yêu cầu tổ chức của Bộ GTVT, ngày 07/9/1992 Công ty được mang tên là Công ty Container Phía Nam (theo quyết định 1816-QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông Vận tải và Bưu điện), với:

Tên tiếng Anh là: South Container Shipping Company

Viết tắt là: VICONSHIP SAIGON

Trụ sở chính: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

2.2. Quá trình chuyển đổi thành công ty cổ phần

Ngày 24/7/1999, Công ty được cổ phần hóa theo quyết định số 157/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với tên gọi Công ty Cổ phần Container Phía Nam (Viconship Saigon).

Trải qua gần 50 năm hoạt động, Công ty không ngừng phát triển, đóng góp vào sự phát triển chung của ngành Hàng hải Việt Nam.

2.3. Niêm yết chứng khoán

➤ Công ty đã đăng ký niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Tp. Hồ Chí Minh như sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Container Phía Nam

Mã chứng khoán: VSG

Mệnh giá: 10.000 đồng

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Số lượng chứng khoán niêm yết: 11.044.000 cổ phiếu, giá trị 110.440.000.000 đồng

Ngày giao dịch đầu tiên: Ngày 18/9/2008

Ngày rời sàn giao dịch: Ngày 03/5/2013

- Công ty đã đăng ký niêm yết chứng khoán trên sàn Upcom tại Sở Giao dịch TP. Hà Nội như sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Container Phía Nam

Mã chứng khoán: VSG

Mệnh giá: 10.000 đồng

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Số lượng chứng khoán niêm yết: 11.044.000 cổ phiếu, giá trị 110.440.000.000 đồng

Ngày giao dịch đầu tiên: Ngày 19/6/2013

2.4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

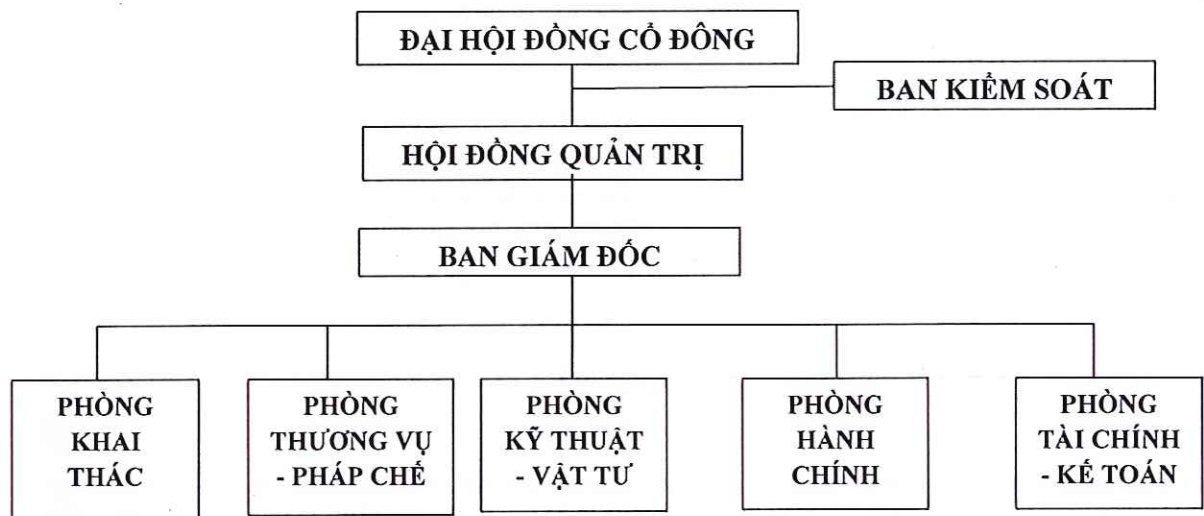
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
Chi tiết: Kinh doanh khai thác kho bãi, cảng thông quan nội địa và dịch vụ giao nhận hàng hóa. Tổ chức và thực hiện dịch vụ vận tải đa phương thức đối với container và các loại hàng hóa khác.
- ✓ Dịch vụ đại lý tàu biển.
Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ đại lý: container, tàu biển, liên hiệp vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hàng hóa và hành khách hàng không, môi giới và cung ứng tàu biển. Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu. Dịch vụ khai thuế hải quan. Kinh doanh vận tải biển. Dịch vụ môi giới hàng hải. Thuê và cho thuê tàu biển.
- ✓ Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).
Chi tiết: Đóng mới và sửa chữa: Container, các thiết bị, phương tiện bốc xếp, vận tải thủy bộ.
- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
Chi tiết: Mua bán thiết bị, vật tư ngành hàng hải, phương tiện vận tải-xếp dỡ.
- ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh văn phòng và các dịch vụ liên quan.
- ✓ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.
Chi tiết: Mua bán thiết bị máy móc, nguyên vật liệu, sản phẩm ngành in – ngành nhựa.
- ✓ Cho thuê xe có động cơ.
Chi tiết: Thuê, cho thuê cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hóa.
- ✓ Cung ứng và quản lý nguồn lao động.
Chi tiết: Hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Đào tạo dạy nghề.
- ✓ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
Chi tiết: Mua bán sơn, sơn dầu, vecni.

b. Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh phát sinh doanh thu chính của Công ty là TP. Hồ Chí Minh và TP. Hải Phòng

2.5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Sơ đồ tổ chức



b. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

- Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều 14, Điều lệ Công ty.
- Hội đồng Quản trị: là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều 26, Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm soát: là cơ quan có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính nhằm bảo vệ các lợi ích hợp pháp cho các cổ đông. Quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của BKS được quy định tại Điều 36, Điều lệ Công ty.
- Ban Giám đốc của Công ty gồm có một Tổng Giám đốc (TGD), Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc phụ trách là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm quản lý, triển khai công tác tài chính, kế toán của công ty theo quy định của Pháp luật.
- Các Phòng/Ban tham mưu:
 - ✓ Phòng Thương vụ - Pháp chế: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGD và chịu trách nhiệm quản lý triển khai các công việc trong lĩnh vực thực hiện hợp đồng với các đối tác, nhà cung cấp; phân tích thị trường, hiệu quả kinh doanh của từng dự án, quản lý về pháp lý các dự án.
 - ✓ Phòng Hành chính: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGD và chịu trách nhiệm quản lý triển khai công việc trong lĩnh vực hành chính, nhân sự.
 - ✓ Phòng Tài chính - Kế toán: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGD và chịu trách nhiệm quản lý triển khai công tác tài chính, kế toán của công ty.
 - ✓ Phòng Khai thác: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGD và chịu trách nhiệm quản lý, triển khai các công việc liên quan lĩnh vực khai thác.
 - ✓ Phòng Kỹ thuật - Vật tư: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGD và chịu trách nhiệm quản lý triển khai các công việc liên quan lĩnh vực kỹ thuật.

2.6. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty nhận định trong năm 2025 hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) sẽ tiếp tục khó khăn, do vậy mục tiêu chủ yếu của Công ty là tiếp tục duy trì các hoạt động SXKD có hiệu quả, giảm thua lỗ và chuẩn bị các nguồn lực để tìm cơ hội phát triển.

b. Chiến lược trung và dài hạn

Tập trung tìm kiếm các đối tác đầu tư xây dựng mở rộng cơ sở hạ tầng, kho bãi, phương tiện vận tải xếp dỡ,... để đẩy mạnh và tối ưu các hoạt động SXKD hiện có;

Ngoài hoạt động SXKD chính nêu trên, Công ty dự kiến mở rộng sang hoạt động kinh doanh bất động sản; và trong điều kiện cho phép sẽ liên doanh, liên kết,... nhằm mở rộng đối tác, mở rộng thị trường và quy mô hoạt động.

2.7. Các rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, ... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là các chỉ số lãi suất, tỷ giá được mô tả chi tiết dưới đây.

b. Rủi ro về tỷ giá

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay của Công ty đều có gốc ngoại tệ.

c. Rủi ro về lãi suất

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi lãi suất thị trường khi công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của công ty.

d. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

e. Rủi ro ngành

Hoạt động kinh doanh của Công ty không tránh khỏi những ảnh hưởng trực tiếp từ các xung đột địa chính trị, chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và các nước trên thế giới bao gồm lệnh cấm vận, chính sách thuế, phí, tiền thuê đất,... Trong thời gian qua, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu nhiều ảnh hưởng từ các rủi ro trên mặc dù Ban lãnh đạo Công ty luôn theo sát và cập nhật các thông tin chính sách mới để có thể linh hoạt ứng phó trong mọi tình huống.

f. Rủi ro về chính sách

Với sự thay đổi liên tục trong thời gian gần đây của Nhà nước về bảng giá đất và chính sách tính giá tiền thuê đất, Công ty đang phải chịu rủi ro về khoản chi phí này khi tiền thuê trong

các năm gần đây tăng với mức khá lớn, việc tăng tiền thuê đất sẽ làm giảm đáng kể lợi nhuận của Công ty.

III. Tình hình hoạt động trong năm

3.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đvt: Triệu đồng					
Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện		% tăng/giảm	
		Năm 2023	Năm 2024	Kế hoạch	Năm 2023
Doanh thu thuần	20,577.29	54,399.00	19,039.55	-7.47%	-65.00%
Lợi nhuận gộp	6,987.44	4,276.32	13,838.14	98.04%	223.60%
Lợi nhuận sau thuế	(22,444.60)	(37,568.00)	(69,793.44)	210.96%	85.78%

Năm 2024, Công ty triển khai kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty được thể hiện trên BCTC đã được kiểm toán đính kèm, trong đó: Doanh thu thuần giảm 7,47% so với kế hoạch đề ra và giảm 65% so với năm 2023, lý do doanh thu thuần giảm so với kế hoạch là do trong năm để thu hồi công nợ nên HĐQT Công ty có thông qua việc giảm giá cho đối tác thuê tàu (đã được Chủ tàu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam giảm giá tương ứng), doanh thu thuần năm 2024 giảm so với năm 2023 là do giảm doanh thu đội tàu cho thuê định hạn của Công ty và giảm doanh thu đội tàu đi thuê của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam do hoàn trả tàu.

Năm 2024 lợi nhuận gộp lãi 13,838 tỷ tăng 98,04% so với kế hoạch và 223,6% so với năm 2023 (đã đạt EBITDA dương); tuy nhiên do chính sách trích lập dự phòng các khoản thu khó đòi mang tính thận trọng của các chuẩn mực kiểm toán, và do khoản chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại các khoản vay có gốc ngoại tệ khi đầu tư mua đội tàu VSG nên lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng lỗ 210,96% so với kế hoạch và tăng lỗ 85,78% so với năm 2023 vì do năm 2023 có khoản thu nhập khác hơn 30 tỷ từ thanh lý tàu.

3.2. Tổ chức và nhân sự

a. Ban Giám đốc

- Danh sách gồm: (Tính đến 31/12/2024)
 - Ông Trần Huy Vượng - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm 28/10/2024)
 - Bà Phạm Thị Thu Hằng - Kế toán trưởng (tái bổ nhiệm 30/11/2024)
- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Giám đốc
 - ✓ Ông Trần Huy Vượng
 - Giới tính: Nam
 - Năm sinh: 25/02/1976
 - Số CCCD: 031076010975; cấp ngày 07/4/2023 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 - Nơi sinh: Hải Phòng
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: 45E Đường số 17, Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP. HCM
 - Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc
 - Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - ✓ Bà Phạm Thị Thu Hằng
 - Giới tính: Nữ
 - Năm sinh: 12/6/1971
 - Số CMND: 034171002144; cấp ngày 27/7/2023; tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi sinh: Thái Bình
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 392/12 Nơ Trang Long, P. 13, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
 Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng
 Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không

➤ Những thay đổi trong Ban giám đốc: Không có

b. Cán bộ, nhân viên (CBCNV)

- Số lượng CBCNV: Tổng số CBCNV tính đến 31/12/2024 là 09 người.
- Về thực hiện chính sách đối với người lao động:

Công ty luôn duy trì những chính sách thỏa đáng đối với người lao động, đảm bảo theo đúng quy định của Luật lao động.

Tất cả lao động làm việc tại Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động theo quy định của nhà nước. Thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN, các chế độ nghỉ phép, chế độ về ốm đau, thai sản, tai nạn lao động theo quy định. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động làm việc trong môi trường thoáng mát, chuyên nghiệp. Hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe cho người lao động một lần, và theo kết luận của bác sỹ về sức khỏe của từng lao động Công ty có chế độ chăm sóc, chữa bệnh cũng như bố trí công việc phù hợp. Công ty đã xây dựng và đăng ký với Sở Lao Động Thương Binh Xã Hội Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, các quy chế làm việc... Trong các ngày lễ trong năm như 30/4, 1/5, Quốc khánh 2/9, Tết trung thu, ngày sinh nhật tùy tình hình SXKD từng giai đoạn mà Công ty sẽ có phần thưởng hoặc tặng quà cho CBCNV trong Công ty.

Chính sách lương, thưởng: Công ty đảm bảo đã trả đủ lương cho người lao động và những khoản thưởng khuyến khích cuối năm phù hợp với khả năng đóng góp của từng nhân sự.

IV. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

1. Các khoản đầu tư lớn: Không có
2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

V. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài chính

	Đvt: Triệu đồng		
Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	184,398.36	124,994.31	-47.53%
Doanh thu thuần	19,039.55	54,399.00	65.00%
Lợi nhuận từ HĐKD	(69,633.60)	(68,812.00)	-1.19%
Lợi nhuận khác	(159.84)	31,244.00	100.51%
Lợi nhuận trước thuế	(69,793.44)	(37,568.00)	-85.78%
Lợi nhuận sau thuế	(69,793.44)	(37,568.00)	-85.78%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

So với năm 2023, tổng tài sản cuối năm 2024 giảm 47,53% so với thời điểm cuối năm 2023; Doanh thu thuần 2024 giảm 65%, Lợi nhuận sau thuế âm 69.793,44 triệu đồng, tăng lỗ 85,78% so với năm 2023.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.17	0.11	
Hệ số thanh toán nhanh	0.15	0.09	
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	4.78	7.14	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	(1.26)	(1.16)	

Các chỉ số khả năng thanh toán đều ở mức thấp, khả năng thanh toán trong ngắn hạn của công ty kém. Hệ số nợ vẫn ở mức cao, tài sản của công ty được tài trợ bằng nợ, vốn chủ sở hữu âm do Công ty lỗ lũy kế trong nhiều năm.

VI. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1. Cổ phần

Tổng số: 11.044.000 CP

Cổ phần giao dịch tự do: 11.044.000 CP

Cổ phần bị hạn chế: Không

2. Cơ cấu cổ đông

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông: (theo danh sách chốt ngày 01/04/2025)

Danh mục	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông tổ chức	7	0.59%	2,766,397	25.05%
Cổ đông cá nhân	1,172	99.41%	8,277,603	74.95%
Cộng	1,179	100.00%	11,044,000	100.00%

Danh mục	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn	2	0.17%	3,314,000	30.01%
Cổ đông nhỏ	1,177	99.83%	7,730,000	69.99%
Cộng	1,179	100.00%	11,044,000	100.00%

Danh mục	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	1,169	99.15%	10,997,770	99.58%
Cổ đông nước ngoài	10	0.85%	46,230	0.42%
Cộng	1,179	100%	11,044,000	100.00%

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tăng vốn, trả cổ tức bằng cổ phiếu: Từ khi thành lập, Công ty có 02 lần tăng vốn điều lệ:
Lần 1: vốn điều lệ tăng từ 30 tỷ lên 66 tỷ; Lần 2: vốn điều lệ tăng từ 66 tỷ lên 110,44 tỷ.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

VII. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Công ty đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về môi trường, không bị xử phạt vi phạm trong lĩnh vực môi trường.

VIII. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

8.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024 là năm có rất nhiều khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và Việt Nam nói riêng, Công ty đã tìm mọi biện pháp thúc đẩy tối đa các hoạt động kinh doanh khác như kinh doanh kho bãi, cho thuê văn phòng,... nhưng vẫn không bù đủ khoản lỗ lũy kế quá lớn của hoạt động vận tải biển, lãi vay nợ cũ, chênh lệch tỷ giá, dự phòng phải thu,... và đó cũng là bài toán khó đối với Ban Giám đốc Công ty trong các năm tới.

Kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty: So với năm 2023, doanh thu thuần giảm 65%, giá vốn giảm 89,6%, lợi nhuận gộp lãi tăng 223,6%; tuy nhiên do chính sách trích lập dự phòng các khoản thu khó đòi mang tính thận trọng của các chuẩn mực kiểm toán, và do khoản chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại các khoản vay có gốc ngoại tệ khi đầu tư mua đội tàu VSG nên lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng lỗ 85,8% so với năm 2023 vì do năm 2023 có khoản thu nhập khác hơn 30 tỷ từ thanh lý tàu.

8.2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
1	Tài sản ngắn hạn	147,315.01	95,063.97	-54.96%
2	Tài sản dài hạn	37,083.35	29,930.34	-23.90%
3	Tổng tài sản	184,398.36	124,994.31	-47.53%

Tổng tài sản thời điểm cuối năm 2024 giảm 47,53% so với năm 2023, trong đó Tài sản ngắn hạn giảm 54,96%; Tài sản dài hạn giảm 23,90% so với năm 2023, chủ yếu do giảm các khoản phải thu ngắn hạn, giảm tài sản trong kỳ.

b. Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/giảm
1	Nợ ngắn hạn	879,876.99	892,140.65	1.37%
2	Nợ dài hạn	2,278.04	373.77	-509.48%
3	Tổng nợ	882,155.03	892,514.42	1.16%

Tổng nợ thời điểm cuối năm 2024 tăng 1,16% so với cuối năm 2023, trong đó Nợ ngắn hạn năm 2024 tăng 1,37% và Nợ dài hạn giảm 509,48% so với năm 2023, chủ yếu do phân loại các khoản phải trả từ dài hạn chuyển sang ngắn hạn do đã quá thời hạn thanh toán.

8.3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

a. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Về cơ cấu tổ chức: Công ty đã cố gắng xây dựng một bộ máy SXKD có hiệu quả. Các đơn vị được tổ chức theo hướng gọn nhẹ, sáp nhập, giải thể các bộ phận không cần thiết để giảm chi phí.

Về công tác quản lý, Công ty đã xây dựng được một hệ thống quy chế, quy trình phục vụ cho công tác quản lý, điều hành. Nhờ Hệ thống quy chế, quy trình này, công tác quản lý và điều

hành SXKD của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty có hiệu quả, hoạt động của Công ty tuân thủ đúng pháp luật.

b. Các biện pháp kiểm soát

Để đảm bảo hoạt động SXKD hiệu quả, Công ty đã tiến hành nhiều biện pháp kiểm soát, trong đó biện pháp kiểm soát hàng đầu là kiểm soát chất lượng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính cạnh tranh trong tình hình hiện nay, kiểm soát chi phí trong hoạt động SXKD với phương châm tiết kiệm tối đa các chi phí.

Để thực hiện việc kiểm tra chất lượng, Công ty đã xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng theo tinh thần của ISO, trong đó bao gồm các quy chế, quy trình quản lý và nghiệp vụ. Mọi hoạt động dịch vụ của Công ty tuân thủ hệ thống này.

Để việc thực hiện các hệ thống quy chế, quy định có hiệu quả, Công ty tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm thường xuyên.

Với biện pháp thực hiện cụ thể như đã nêu, Công ty đã/đang từng bước cải thiện chất lượng dịch vụ, tháo gỡ những khó khăn và duy trì ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp theo định hướng phát triển.

8.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Nâng cao hiệu quả trong quản trị bằng việc triển khai các nhiệm vụ, công việc hướng đến mục tiêu “tinh gọn hệ thống”, “triệt để tiết kiệm”, “tối ưu hóa lợi nhuận và “giảm công nợ quá hạn”;

Chuẩn hóa các quy trình, ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình hoạt động;

Tìm kiếm đối tác/khách hàng mới, phát triển sản phẩm/dịch vụ mới, nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng cũng như phù hợp xu hướng thị trường;

Đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyển dụng, phát triển nguồn lực nhân sự nói chung và nhân sự cấp cao nói riêng.

8.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được đơn vị kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến do muốn người đọc lưu ý đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty, bởi chỉ tiêu lợi nhuận kế toán lũy kế âm và nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn; Đây cũng là thực trạng đã/đang diễn ra trong thời gian Công ty tái cơ cấu và sắp xếp/định hướng lại các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp. Mặc dù vậy, trong cả năm 2024 và tính tới thời điểm hiện tại, Công ty vẫn duy trì hoạt động liên tục/ổn định nhờ sự phối hợp và hỗ trợ giãn nợ từ phía ngân hàng;

Bên cạnh đó, việc xác nhận các khoản phải thu khách hàng (là các đối tác thuê tàu) gặp khó khăn vướng mắc, do sự thiếu hợp tác từ phía khách hàng (đặc biệt các khách hàng có khoản công nợ phải trả quá lớn), vấn đề này hiện đang được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm và tìm kiếm các phương án xử lý dứt điểm theo hướng tốt nhất;

Đối với các khoản phải thu khác, trong đó có các khoản phải thu từ công ty bảo hiểm, hiện Công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng là do các khoản phải thu này vẫn đang trong quá trình đàm phán phương án bồi thường với công ty bảo hiểm để truy đòi số tiền mà Công ty đã chi nhằm khắc phục những sự cố/tổn thất trong quá trình quản lý/khai thác tàu.

IX. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

9.1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Trong năm 2024, doanh thu thuần của Công ty giảm 65% so với năm 2023, giá vốn giảm 89,6%, lợi nhuận gộp lãi tăng 223,6% (đã đạt EBITDA dương); tuy nhiên do chính sách

trích lập dự phòng các khoản thu khó đòi mang tính thận trọng của các chuẩn mực kiểm toán, và do khoản chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại các khoản vay có gốc ngoại tệ khi đầu tư mua đội tàu VSG nên lợi nhuận sau thuế của Công ty âm 69,79 triệu đồng, tăng lỗ 85,8% so với năm 2023 vì do năm 2023 có khoản thu nhập khác hơn 30 tỷ từ thanh lý tàu.

9.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

Năm 2024, Ban Giám đốc Công ty đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban Giám đốc đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

9.3. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2024 Công ty đã cố gắng thực hiện theo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã được duyệt. Kết quả Doanh thu đạt 112,46% kế hoạch và Lợi nhuận sau thuế lỗ nhiều hơn 91,34% so với kế hoạch do chi phí dự phòng phải thu và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản vay có gốc ngoại tệ khi đầu tư mua đội tàu Công ty.

9.4. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Năm 2024 chỉ duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có, không có thay đổi lớn về chiến lược kinh doanh.

Về đầu tư: do khó khăn về nguồn vốn nên trong năm 2024 không phát sinh các hoạt động đầu tư.

9.5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Theo dự đoán tình hình kinh tế chung chưa thể hồi phục nhiều trong năm 2025, nên kế hoạch năm 2025 Công ty đặt mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận như sau:

- Doanh thu: 21.485,20 triệu đồng
- Lợi nhuận: (19.585,59) triệu đồng

Phương hướng năm 2025 là tiếp tục củng cố, ổn định các hoạt động SXKD hiện có, tìm kiếm và khai thác các lĩnh vực hoạt động SXKD mới; đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong giai đoạn tới.

X. Quản trị Công ty

10.1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT (Tính đến 31/12/2024)

➤ Cơ cấu Hội đồng quản trị

Tổng số: 03 thành viên

Số thành viên trong Ban Giám đốc: 01 thành viên

Số thành viên không điều hành: 02 thành viên

➤ Các thành viên HĐQT

- ✓ Ông **Phạm Đắc Nhân** - Chủ tịch HĐQT

Tỷ lệ sở hữu CP VSG: 0%

Chức danh thành viên HĐQT, người quản lý tại công ty khác: Không có

- ✓ Ông **Trần Huy Vượng** - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty

Tỷ lệ sở hữu CP VSG: 0%

Chức danh thành viên HĐQT, người quản lý tại công ty khác: Không có

- ✓ Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh** - Thành viên HĐQT

Tỷ lệ sở hữu CP VSG: 0%

Chức danh thành viên HĐQT, người quản lý tại công ty khác: Không có

b. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 08 cuộc họp theo hình thức trực tiếp tại Văn phòng Công ty. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	2401/NQ-HĐQT	08/03/2024	2401.VSG - NQ, BBH HĐQT vv Thông qua KH tổ chức họp ĐHĐCĐ 2024	100%
2	2402/NQ-HĐQT	04/04/2024	2402.VSG-BBH, NQ HĐQT thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ 2024	100%
3	2404/NQ-HĐQT	25/06/2024	2404.NQ HĐQT - Thông qua TT41 vv miễn giảm 1 phần giá thuê tàu, lãi, phạt KH SHT	100%
4	2405/NQ-HĐQT	05/09/2024	2405.NQ HĐQT - Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
5	2406/NQ-HĐQT	28/10/2024	2406-VSG-NQ - Tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty	100%
6	2407/NQ-HĐQT	15/11/2024	2407-NQ HĐQT - Bổ nhiệm Người quản trị Công ty	100%
7	2408/NQ-HĐQT	22/11/2024	2405.NQ HĐQT - Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
8	2409/NQ-HĐQT	25/11/2024	2409-VSG-NQ - Tái Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty	100%

c. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

10.2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát (Tính đến 31/12/2024)

- Số lượng: 03 thành viên.
- Các thành viên BKS bao gồm:
 - Bà Vũ Thị Thái Hà - Trưởng ban
 - Ông Đinh Ngọc Liêm - Thành viên
 - Ông Trần Trọng Trường - Thành viên

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát hiện có 03 thành viên đáp ứng cơ cấu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi, thảo luận thông qua các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm triển

khai hiệu quả kế hoạch công tác năm và đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hàng quý. Các thành viên Ban Kiểm soát đã tích cực triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Ban Kiểm soát thường xuyên theo dõi, giám sát và cập nhật kịp thời danh sách cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc của Công ty.

Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiều hoạt động thường xuyên và đột xuất khác như: Đại diện tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thực hiện giám sát các thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty, chỉ đạo công tác phối hợp với kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính và các công việc khác có liên quan đến tình hình triển khai thực hiện, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

10.3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc

a. Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích khác của từng thành viên HĐQT, BKS

Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đ/tháng.

Thành viên Hội đồng quản trị: 5.000.000 đ/tháng/người.

Tổng Giám đốc giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị: Không nhận thù lao Thành viên Hội đồng quản trị.

Trưởng Ban Kiểm soát: 5.000.000 đ/tháng.

Thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đ/tháng/người.

- b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.
- c. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.
- d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty, đồng thời đảm bảo các nguyên tắc quản trị công ty theo OECD như: đảm bảo cơ sở cho một khuôn khổ quản trị công ty hiệu quả, quyền của cổ đông và các chức năng sở hữu cơ bản, đối xử bình đẳng với cổ đông, công bố thông tin và tính minh bạch, ...

XI. Báo cáo Tài chính (đính kèm)



CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Phạm Đắc Nhân